

Bản án số: 48/2021/HS-PT

Ngày 14 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thái Hùng

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Lý Thị Lệ Thủy.

2. Ông Phạm Trung Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Na - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:**  
Ông Huỳnh Hùng Cường - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Đình T, Phạm Thế M và Lê Văn B do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2021/HS-ST ngày 06 và ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Hiệp Méo), sinh năm: 1963 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 62 đường L, phường 4, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kiệt và bà Ngô Thị Tư; vợ: Đỗ Thanh Hòa, con: có 02 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1984; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: tại Bản án số 152/HSST ngày 06/8/1992, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”, đã chấp hành xong;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/08/2020 đến ngày 20/08/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại số 62 đường L, phường 4, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Đình T, sinh năm: 1973 tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: 192 đường N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tịnh và bà Nguyễn Thị Duyên; vợ: Mã Thị Hoàng Sinh và có 01 con sinh năm 2000; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: tại Bản án số 101/2014/HSST ngày 18/11/2014, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 5.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/08/2020 đến ngày 20/08/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại số 192 đường N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt tại phiên tòa).

3. Phạm Thế M, sinh năm: 1975 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 291/7 đường T, phường 5, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Hiến và bà Tạ Thị Tuyền; vợ: Nguyễn Thị Minh Thu, con: có 01 con sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: tại Bản án số 64/HSPT ngày 31/12/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trốn tránh nghĩa vụ quân sự”; đã chấp hành xong;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/08/2020 đến ngày 20/08/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại số 291/7 đường T, phường 5, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt tại phiên tòa).

4. Lê Văn B, sinh năm: 1967, tại Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 90/1 đường L, phường 3, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: 56 đường P, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Hai và bà Nguyễn Thị Thoa; vợ: Lại Thị Bạch Huệ, con: 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: tại Bản án số 78/HSST ngày 25/6/1997, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 03 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản công dân”; đã chấp hành xong;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/08/2020 đến ngày 20/08/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại số 60/4 đường H, phường 8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt tại phiên tòa)

Ngoài ra, các bị cáo khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 11/08/2020, Cơ quan Công an tiến hành bắt quả tang tại quán cà phê địa chỉ 62 Lê Lợi, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có 04 con bạc đang đánh bạc và thu giữ trên chiếu bạc 03 bộ cờ cá ngựa, 03 tô sù, 06 hột xí ngầu, 02 bàn nhựa, 08 ghế nhựa, các con bạc đang đánh bạc bao gồm: Trần Đình T với số tiền dùng đánh bạc 1.520.000 đồng, đã thắng tiền 750.000 đồng, số tiền thu giữ 2.270.000 đồng, Phạm Đăng Dung với số tiền dùng đánh bạc 2.400.000 đồng, đã thua cược số tiền 100.000 đồng, số tiền thu giữ là 2.300.000 đồng, Hồ Văn Thanh số tiền dùng đánh bạc 1.000.000 đồng, đã thắng số tiền 180.000 đồng, số tiền thu giữ 1.180.000 đồng; Bùi Tấn Đức với số tiền dùng đánh bạc 510.000 đồng, đã thua cược số tiền 460.000 đồng, số tiền thu giữ là 50.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc và sử dụng đánh bạc của chiếu bạc này là 5.800.000 đồng.

Tại thời điểm nêu trên có 3 đối tượng đang ngồi uống cà phê, không tham gia đánh bạc bao gồm: Lê Đức Vinh, Phạm Thế M, Lê Văn B.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

Vào khoảng tháng 1/2020, bị cáo Nguyễn Văn L kinh doanh quán cà phê tại nhà số 62 đường L, phường 4, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong quá trình kinh doanh, khách đến uống nước xin L cho chơi đánh bạc với hình thức chơi cờ cá ngựa thắng thua bằng tiền, do chiều khách và muốn thu tiền nước, L đã đồng ý. Khi bị bắt quả tang, công an thu giữ của L số tiền 190.000 đồng (trong đó tiền xâu 120.000 đồng, tiền bán nước cho các đối tượng đánh bạc 70.000 đồng).

Các bị cáo Lê Đức Vinh, Phạm Thế M, Lê Văn B khai nhận: vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 11-08-2020, Vinh, M, B và một đối tượng tên Nhất (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến quán cà phê của bị cáo L tại địa điểm nhà số 62 đường Lê Lợi, phường 4, thành phố Vũng Tàu. Tại đây các bị cáo đã tham gia đánh bạc bằng hình thức đồ cá ngựa ăn thua bằng tiền. Chơi đến khoảng 10 giờ 15 phút thì Nhất nghỉ đi về nhà, do không đủ người chơi nên cả 03 còn lại vẫn ở tại nhà của bị cáo L. Số tiền các bị cáo Vinh, M, B dùng mang theo để đánh bạc cụ thể: bị cáo Lê Đức Vinh số tiền dùng đánh bạc 1.000.000 đồng, đã thua cược số tiền 100.000 đồng, số tiền thu giữ là 900.000 đồng; bị cáo Phạm Thế M số tiền dùng đánh bạc 6.280.000 đồng, đã thua cược số tiền 480.000 đồng, số tiền thu giữ là 5.800.000 đồng; bị cáo Lê Văn B số tiền dùng đánh bạc là 2.800.000 đồng, đã thua cược số tiền 200.000 đồng, Như vậy, tổng số tiền đánh bạc và sử dụng đánh bạc của chiếu bạc này là 9.300.000 đồng.

Về cách thức chơi như sau: sử dụng một bộ cá ngựa là một bàn cờ hình vuông (xanh dương, vàng, đỏ và xanh lá cây); 02 viên xúc xắc (một chấm là nhất, hai chấm là nhị, ba chấm là tam, bốn chấm là tứ, năm chấm là ngũ, sáu chấm là lục); 16 quân cờ chia ra làm bốn màu tương ứng với bốn màu của bàn cờ, nhưng chỉ sử dụng 12 quân cờ để chơi (mỗi người chơi sử dụng 03 quân cờ); 01 cái bát màu trắng bằng sứ. Hình

thức cá cược: bị đá cặp nhất và cặp lục thì 40.000 đồng, còn đá thường 20.000 đồng, lên con ngựa đầu tiên thắng vào chuồng (ô số 06) thì mỗi người chơi phải đưa 100.000 đồng cho người thắng, lên chuồng đúng số thứ tự thì được 40.000 đồng từ mỗi người chơi, bị sập hãm (vào chuồng ô số 01) thì chung cho mỗi người 40.000 đồng, nếu con ngựa người khác vào đúng chỗ xuất phát ngựa của người chơi khác thì lấy 20.000 đồng. Tiền xâu nếu con ngựa lên thắng vào chuồng (ô số 06) thì phải trích ra 20.000 đồng đưa cho L, còn mỗi ván không lên thắng chuồng thì người thắng phải đưa cho L 20.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 06 và 12/01/2021, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Trần Đình T, Phạm Thế M, Lê Đức Vinh, Lê Văn B, Bùi Tấn Đức, Phạm Đăng Dung, Hồ Văn Thanh phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 322; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt Nguyễn Văn L 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 31 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Trần Đình T 12 (mười hai) tháng tù; bị cáo Lê Văn B 09 (chín) tháng tù; bị cáo Phạm Thế M 09 (chín) tháng tù;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo Lê Đức Vinh, Phạm Đăng Dung, Hồ Văn Thanh mỗi bị cáo 40.000.000 đồng, bị cáo Bùi Tấn Đức 30.000.000 đồng, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 13/01/2021, các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Đình T, Phạm Thế M và Lê Văn B có đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án:

Về tố tụng: các bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đảm B về hình thức và chủ thể kháng cáo, do đó kháng cáo của bị cáo là hợp lệ;

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tổ chức đánh bạc”, kết án các bị cáo Trần Đình T, Phạm Thế M, Lê Văn B về tội “Đánh bạc” là có căn cứ; từ đó tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn L 15 (mười lăm) tháng tù; bị cáo Trần Đình T 12 (mười hai) tháng tù; bị cáo Lê Văn B 09 (chín) tháng tù; bị cáo Phạm Thế M 09 (chín) tháng tù là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng, các bị cáo hết sức ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, phù hợp với qui định của pháp luật về chủ thể kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo. Do vậy, kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

2.1 Về tội danh: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án, biên bản phạm tội quả tang, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bi cáo Nguyễn Văn Lkinh doanh quán cà phê tại nhà số 62 đường L, phường 4, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ tháng 01/2020. Trong quá trình kinh doanh quán cà phê, bị cáo L đã dùng địa điểm này, cung cấp bàn ghế, vật dụng để tổ chức cho các đối tượng đến đánh bạc dưới hình thức chơi cờ cá ngựa được thua bằng tiền để bán nước và thu tiền xâu. Trong khoảng thời gian từ 09giờ 00phút đến 11giờ 45phút ngày 11-8-2020, bị cáo L tiếp tục tổ chức cho 02 chiếu bạc đánh bạc bằng hình thức cờ cá ngựa được thua bằng tiền. Trong đó: chiếu thứ nhất gồm các bị cáo Trần Đình T, Hồ Văn Thanh, Bùi Tấn Đức và Phạm Đăng Dung, số tiền đánh bạc và sử dụng để đánh bạc là 5.800.000 đồng. Chiếu thứ hai gồm các bị cáo Lê Đức Vinh, Phạm Thế M, Lê Văn B và đối tượng Nhất (chưa rõ nhân thân lai lịch), số tiền đánh bạc và sử dụng để đánh bạc là 9.300.000đồng, bị cáo L đã thu tiền bán nước và tiền xâu của 02 chiếu bạc là 190.000 đồng.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 322; các bị cáo Trần Đình T, Lê Văn B, Phạm Thế M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

2.2 Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Đồng thời, các bị cáo cũng biết rõ tổ chức đánh bạc và đánh bạc là tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cùng nhau đánh bạc dưới hình thức cờ cá ngựa được thua bằng tiền. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại

địa phương. Bị cáo Trần Đình T đã từng bị xét xử về tội “Đánh bạc” nhưng không lấy đó làm gương để cải tạo, trở thành người có ích cho xã hội nên cần có bản án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó tuyên phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp với nhân thân và hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có trình độ học vấn thấp, bị cáo làm nghề lái xe, khi không có khách thuê mới có hành vi tham gia đánh bạc nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật để cải tạo tốt, nhanh chóng hòa nhập với cộng đồng và trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Phạm Thế M và Lê Văn B mặc dù đã từng bị Tòa án xét xử về các tội danh khác nhau nhưng đều đã qua thời gian dài (bị cáo L bị xét xử năm 1992, bị cáo M bị xét xử năm 1998, bị cáo B bị xét xử năm 1997). Sau khi chấp hành xong bản án, các bị cáo đều nghiêm chỉnh chấp hành các qui định tại địa phương, chưa hề có hành vi vi phạm nên có thể coi các bị cáo không phải là người có nhân thân xấu.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, cân nhắc và áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho mỗi bị cáo và xử phạt các bị cáo với mức hình phạt từ 9 đến 12 tháng tù là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử thấy rằng việc bị cáo L tổ chức cho các con bạc đánh bạc tại quán cà phê của mình chỉ nhằm mục đích bán nước giải khát, bị cáo có thu tiền xâu nhưng số tiền thu lợi bất chính không lớn (chỉ có 120.000 đồng). Hơn nữa, tại thời điểm bắt quả tang chỉ có bốn bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc trên một chiếu bạc nên việc tuyên phạt bị cáo L 15 tháng tù là có phần hơi nghiêm khắc. Hơn nữa, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cung cấp thêm tình tiết gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong nhà (có xác nhận của chính quyền địa phương), có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với hai bị cáo Phạm Thế M và Lê Văn B, mặc dù các bị cáo có tham gia đánh bạc nhưng đã chấp dứt hành vi. Khi cơ quan Công an phát hiện thì các bị cáo đang ngồi xem tivi và không có hành vi vi phạm pháp luật. Trong khi các bị cáo khác đang tham gia đánh bạc thì Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tiền nhưng tuyên phạt các bị cáo M và B hình phạt 09 tháng tù là tương đối nghiêm khắc. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo cũng cung cấp thêm cho Tòa án xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh khó khăn của các bị cáo, các bị cáo cũng là lao động chính trong gia đình.

Xét thấy, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, tuyên phạt các bị cáo mức án 09 tháng tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và tương xứng với hành vi của các bị cáo khác.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 355, điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đình T, sửa bản án sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 06 và 12/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Đình T:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt bị cáo Trần Đình T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/08/2020 đến ngày 20/08/2020.

2. Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 355, điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn L, Phạm Thế M và Lê Văn B, sửa bản án sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 06 và 12/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Phạm Thế M và Lê Văn B:

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 322; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn L 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt bị cáo Lê Văn B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn B cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt bị cáo Phạm Thế M09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thế M cho cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Vũng Tàu tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Đình T, Lê Văn B, Phạm Thế M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC;
- TAND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh BR – VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR – VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR – VT;
- TAND Tp V;
- VKSND Tp V;
- Công an Tp V;
- Chi cục THA dân sự Tp V;
- Các bị cáo;
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thái Hùng**